

Bản án số: 111/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiều
2. Ông Nguyễn Văn Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Dương Nguyên Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thị Tuyết T, sinh, năm 1989, tại huyện D, tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Tuyết H; Chồng con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không . Bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH P Việt Nam

Địa chỉ: Khu công nghiệp P thuộc xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông HUANG L

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 01-8-2018).(Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01-8-2018, bị cáo Võ Thị Tuyết T và chị Nguyễn Thị Mỹ H, là bạn ở cùng địa phương và cùng đi làm chung công ty P tại khu công nghiệp P thuộc xã P, huyện G; khi vào công ty làm việc bị cáo T và chị H cất túi xách chứa đồ dùng cá nhân ở cùng một tủ. Trong lúc làm việc, bị cáo T thấy đôi giày nữ thành phẩm hiệu Timberland màu vàng da bò đẹp nên bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm đem về sử dụng cá nhân. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc mọi người không chú ý, bị cáo T len lách lấy trộm đôi giày đem cất giấu 01 chiếc vào túi xách của bị cáo T, còn một chiếc cất vào túi xách chị H, rồi bị cáo T quay vào làm việc bình thường. Đến 18 giờ tan ca, công nhân ra về bị cáo T nhờ chị H đi quét thẻ chấm công còn bị cáo đi lấy 02 túi xách ra đến gần cổng bảo vệ, bị cáo T đưa lại túi xách của chị H, còn bị cáo tự giữ túi của mình. Khi bị cáo T và chị H đi ngang cổng bảo vệ thì bị bảo vệ công ty phát hiện kiểm tra thu giữ mỗi túi xách 01 chiếc giày và báo sự việc cho công an khu công nghiệp đến làm việc.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết liên quan đến vụ án.

Qua làm việc chị H không biết việc bị cáo T lấy trộm giày của công ty P nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu không xử lý.

Tại kết luận số 69 ngày 24-8-2018 xác định; “đôi giày kiểu nữ, nhãn hiệu Timberland màu vàng da bò chưa qua sử dụng, có giá trị là 2.850.000 đồng”

Vật chứng thu giữ:

01 (một) đôi giày kiểu nữ, nhãn hiệu Timberland màu vàng da bò đã trả lại cho công ty P;

02 (hai) túi xách vải (trong đó túi xách vải màu vàng của chị H; túi xách vải có dây mang hiệu 1988 Fashoin màu xanh đậm bị rách là của bị cáo T); 01 điện thoại di động hiệu Samsung DUOS vỏ màu trắng.

Về bồi thường thiệt hại: do công ty P đã nhận lại đôi giày xong nên công ty P không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 108/QĐ-KSĐT ngày 17 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận công ty P đã nhận lại tài sản là đôi giày hiệu Timberland xong.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoản 17 giờ 30 phút ngày 01-8-2018, lợi dụng lúc mọi người không chú ý, bị cáo T lén lấy trộm đôi giày nhãn hiệu Timberland của công ty trách nhiệm hữu hạn P, có giá trị 2.850.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty P, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản và chưa có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận công ty P đã nhận lại tài sản là đôi giày hiệu Timberland xong.

Đối với 01 (một) túi xách vải có dây mang hiệu 1988 Fashoin màu xanh đậm bị rách là của bị cáo T không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung DUOS vỏ màu trắng của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 (một) túi xách vải màu vàng của chị H không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho chị H là có căn cứ.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Thị Tuyết T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Tuyết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Tuyết T 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trinh về Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận công ty P đã nhận lại tài sản là đôi giày hiệu Timberland xong.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách vải có dây mang hiệu 1988 Fashoin màu xanh đậm bị rách của bị cáo T;

Tuyên trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung DUOS vỏ màu trắng.

Tuyên trả lại chị H 01 (một) túi xách vải màu vàng.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Thị Tuyết T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Vũ